

HÀNH VI LỆCH CHUẨN CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ HÀ NỘI

SONG HÀ*

Hiện tượng thanh thiếu niên làm trái pháp luật có chiều hướng ngày càng gia tăng, và đang là vấn đề bức xúc, trở thành mối quan tâm của toàn xã hội. Trong những năm trước Đổi mới (trước 1986), số trẻ vị thành niên phạm pháp chiếm tỷ lệ trung bình từ 8 - 8,7% tổng số tội phạm xảy ra hàng năm đã được phát hiện và đưa vào thống kê hình sự; những năm gần đây, tỷ lệ đó chiếm khoảng từ 9 - 9,2% tổng số các vụ phạm tội xảy ra⁽¹⁾. Đặc biệt, tình trạng vi phạm một số chuẩn mực xã hội ở các em đang là học sinh phổ thông (trộm cắp, uống rượu, vi phạm luật lệ giao thông, đánh chửi nhau, bỏ nhà,...) là khá phổ biến khiến chúng ta phải lo lắng. Các số liệu cho thấy có tới 5% học sinh đã từng trộm cắp, 4% đã từng bị công an bắt giữ⁽²⁾. Tình trạng giết người, bạo lực trong nhà trường cũng đã xuất hiện, tuy là hiện tượng cá biệt nhưng tính chất rất trầm trọng vì nó đã chà đạp lên truyền thống "tôn sư trọng đạo", coi thường pháp luật, thách thức dư luận xã hội. Số vụ phạm pháp do các em ở lứa tuổi vị thành niên gây nên gia tăng không chỉ về mặt số lượng mà về cả mức độ nghiêm trọng. Sự vi phạm chuẩn mực đạo đức thông thường của một bộ phận thanh thiếu niên đang cấp sách đến trường là một vấn đề nổi cộm trong xã hội hiện nay, đòi hỏi phải có những phương sách giải quyết.

Chúng tôi đã tiến hành khảo sát hành vi lệch chuẩn của học sinh tại một số trường trung học cơ sở Hà Nội. Nghiên cứu này có 532 học sinh trung học cơ sở Hà Nội tham gia. Trong đó có 267 học sinh ở 2 trường trung học cơ sở nội thành và 265 học sinh ở 2 trường trung học cơ sở ngoại thành; 235 học sinh nam và 297 học sinh nữ; 180 học sinh lớp 7, 174 học sinh lớp 8 và 178 học sinh lớp 9. (Xem bảng 1 trang sau). Ở bài viết này, trước tiên chúng tôi sẽ phân tích thực trạng hành vi lệch chuẩn mà các em học sinh trung học cơ sở đã vi phạm bằng cách để các em tự đánh giá các hành vi lệch chuẩn những năm trước đây và trong vòng một năm trở lại. Sau đó, chúng tôi xem xét nhận thức của các em về hành vi lệch chuẩn và tìm hiểu mối tương quan giữa hành vi lệch chuẩn và nhận thức của các em học sinh này về hành vi lệch chuẩn đó.

1. Thực trạng hành vi lệch chuẩn ở học sinh trung học cơ sở

Bằng phương pháp phỏng vấn chuyên gia, bằng phương pháp trưng cầu ý kiến của các em học sinh trung học cơ sở cũng như giáo viên và phụ huynh của chính các em học sinh này, chúng tôi đã đưa ra một bảng liệt kê 18 hành vi lệch chuẩn mà học sinh trung học cơ sở hiện nay có khả năng vi phạm. (Xem bảng 2).

Xuất phát từ thực trạng trên,

*Nghiên cứu viên, Viện Tâm lý học.

Bảng 1: Đặc điểm khách thể nghiên cứu

Các tiêu chí		Số lượng	Tỷ lệ phần trăm
Khu vực	Nội thành	267	50,2
	Ngoại thành	265	49,8
Lớp	7	180	33,8
	8	174	32,7
	9	178	33,5
Giới tính	Nam	235	44,2
	Nữ	297	55,8

Bảng 2: Thực trạng hành vi lệch chuẩn trong học sinh trung học cơ sở

stt	Các phương án trả lời	Những năm trước		Trong vòng 1 năm trở lại đây		
		Có	Không	1,2,3 lần	Trên 4 lần	Chưa bao giờ
1	Nói dối	79,5	20,5	62,4	19,9	17,7
2	Lấy đồ, tiền của người khác	9,4	90,6	6,6	2,1	91,4
3	Nghỉ học không xin phép	6,4	93,6	5,5	2,2	92,3
4	Nhìn bài bạn, giở sách vở, sử dụng “phao” khi kiểm tra	43,6	56,4	34,3	10,4	55,4
5	Không học bài, làm bài đầy đủ	62,2	37,8	50,4	16,2	33,5
6	Cãi nhau với người khác	63,5	36,5	43,4	22,2	34,4
7	Đánh nhau với người khác	26,1	73,9	22,6	5,8	71,5
8	Chửi nhau với người khác	34,2	65,8	28,5	8,9	62,6
9	Vi phạm luật lệ giao thông	11,1	88,9	11,5	2,8	85,7
10	Vứt rác không đúng nơi qui định	41,4	58,6	30,5	10,2	59,4
11	Không giữ gìn, bảo vệ của công	16,7	83,3	13,2	3,4	83,5
12	Quấy rối làm mất trật tự trong lớp	31,2	68,8	23,3	8,8	67,9
13	Bỏ nhà đi	1,1	98,9	0,5	1,6	97,9
14	Đi chơi không xin phép	27,6	72,4	23,7	6,7	69,6
15	Uống rượu	3,6	96,4	3,4	1,3	95,3
16	Hút thuốc lá	3,4	96,6	1,3	1,7	97,0
17	Nói tục, chửi bậy	40,8	59,2	27,4	13,5	59,0
18	Mang đồ vật bị cấm đến trường	2,6	97,4	2,3	1,3	96,4

Kết quả thu được từ cuộc khảo sát này đã chỉ ra rằng về tổng thể tỷ lệ học sinh có hành vi lệch chuẩn trong vòng một năm trở lại đây có chiều hướng tăng lên so với những năm trước đây. Số liệu được hiển thị ở bảng 2 cho thấy chỉ có 4 hành vi lệch chuẩn mà học sinh trung học cơ sở đã vi phạm trong vòng một năm nay là có thuyên giảm so với trước đây nhưng với tỷ lệ không đáng kể. Đó là hành vi lấy đồ, tiền của người khác (9,4% so với 8,7%); vứt rác bừa bãi không đúng nơi qui định (41,4% so với 40,7%); không giữ gìn, bảo vệ của công (16,7% so với 16,6%); Hút thuốc lá

(3,4% so với 3,0%). 14 hành vi lệch chuẩn còn lại đều gia tăng. Hành vi không học bài, làm bài đầy đủ trước khi đến lớp là hành vi lệch chuẩn có tỷ lệ gia tăng cao nhất; Thứ hai là hành vi chửi nhau với người khác và hành vi vi phạm luật lệ giao thông; Thứ ba là hành vi nói dối và hành vi đi chơi không xin phép (với tỷ lệ tăng tương ứng là 4,8%; 3,2% và 2,8%).

Kết quả ở bảng 2 còn cho thấy nói dối là hành vi lệch chuẩn có tỷ lệ học sinh vi phạm cao nhất (82,3%), thứ hai là hành vi không học bài, làm bài đầy đủ trước khi đến lớp (66,6%), thứ ba là hành vi

cãi nhau với người khác (65,6%). Những hành vi lệch chuẩn có số học sinh vi phạm ít chỉ chiếm dưới 10% lần lượt là hành vi bỏ nhà đi (2,1%), hút thuốc lá (3%), mang đồ bị cấm đến trường (3,6%), uống rượu (4,7%), nghỉ học không lý do (7,7%), lấy đồ tiền của người khác (8,7%).

Tóm lại, tỷ lệ học sinh ở bốn trường trung học cơ sở Hà Nội mà chúng tôi đã khảo sát có hành vi lệch chuẩn khá cao. Số học sinh có hành vi lệch chuẩn không thuyên giảm mà ngày càng có chiều hướng gia tăng.

Bảng 3: Thực trạng hành vi lệch chuẩn của học sinh trung học cơ sở theo các tiêu chí

Các tiêu chí		Những năm trước		Trong vòng 1 năm trở lại đây		
		Có	Không	1,2,3 lần	Trên 4 lần	Chưa bao giờ
Khu vực	Nội thành	21,7	78,3	17,0	6,2	76,8
	Ngoại thành	25,9	74,1	20,2	6,9	72,9
Giới tính	Nam	27,2	72,8	20,1	7,3	72,7
	Nữ	21,1	78,9	17,3	6,0	76,6
Lớp	7	19,5	80,5	16,1	5,7	78,2
	8	19,5	80,5	19,3	5,5	75,1
	9	27,0	73,0	20,3	8,5	71,2

Kết quả ở bảng 3 cho thấy nhìn chung sự khác biệt theo từng tiêu chí là không đáng kể. Tuy nhiên, xét theo từng tiêu chí cụ thể, chúng ta thấy tỷ lệ học sinh ngoại thành có hành vi lệch chuẩn cao hơn học sinh nội thành, học sinh nam nhiều hơn học sinh nữ, học sinh lớp 9 có hành vi lệch chuẩn nhiều hơn học sinh lớp 7 và 8.

2. Nhận thức của học sinh trung học cơ sở về hành vi lệch chuẩn

Phần trên chúng ta đã tìm hiểu thực trạng hành vi lệch chuẩn trong học sinh THCS. Bây giờ chúng ta sẽ xem xét nhận thức của các em học sinh này về

việc vi phạm những hành vi lệch chuẩn đó. Xét từng hành vi lệch chuẩn cụ thể, chúng ta thấy so với các hành vi lệch chuẩn khác thì số học sinh cho rằng trong một số trường hợp thì việc không học bài, làm bài đầy đủ trước khi đến lớp là có thể chấp nhận được chiếm tỷ lệ phần trăm cao nhất (38,3%), sau đó đến hành vi nói dối (35,3%), hành vi vi phạm luật lệ giao thông (25%)... Hành vi đạt tỷ lệ phần trăm cao nhất ở mức độ hoàn toàn có thể chấp nhận được là hành vi nói dối nhưng cũng chỉ có 4,3%... Những hành vi được nhiều học sinh cho là không thể chấp nhận được là hành vi hút thuốc lá (91%), mang đồ bị cấm đến trường (89,8%),

uống rượu (88,1%), bỏ nhà đi (86,3%), đánh chửi nhau với người khác (80,4%)... Như vậy là hành vi lệch chuẩn nào có tỷ lệ phần trăm các em cho rằng có thể chấp nhận được cao thì tỷ lệ học sinh có hành vi lệch chuẩn đó cũng sẽ cao.

Bảng 4: Nhận thức của học sinh trung học cơ sở về hành vi lệch chuẩn

stt	Các phương án trả lời		Hoàn toàn có thể ch.n	Ch.nhận trong nhiều tr.h	Ch.n trong 1 số tr.h	Không thể ch.n	Không biết
	Các hành vi						
1	Nói dối		4,3	9,6	35,3	39,4	11,4
2	Lấy đồ, tiền của người khác		2,0	2,1	5,1	79,7	11,1
3	Nghỉ học không xin phép		1,3	3,0	17,1	70,9	7,8
4	Nhìn bài bạn, giở sách vở, sử dụng “phao” khi kiểm tra		1,4	5,4	24,7	59,7	8,8
5	Không học bài, làm bài đầy đủ		0,9	5,8	38,3	49,2	5,6
6	Cãi nhau với người khác		2,5	7,4	22,2	58,1	9,8
7	Đánh nhau với người khác		1,0	2,8	7,1	80,4	8,6
8	Chửi nhau với người khác		1,2	3,4	7,0	80,4	8,1
9	Vi phạm luật lệ giao thông		0,9	3,8	25,0	62,8	7,5
10	Vứt rác không đúng nơi qui định		0,6	4,7	20,9	67,0	6,8
11	Không giữ gìn, bảo vệ của công		1,1	3,6	12,2	74,6	8,5
12	Quấy rối làm mất trật tự trong lớp		1,7	4,3	18,1	68,7	7,2
13	Bỏ nhà đi		0,6	2,3	4,8	86,3	6,1
14	Đi chơi không được phép		2,1	3,9	23,7	63,9	6,4
15	Uống rượu		0,8	1,5	4,1	88,1	5,5
16	Hút thuốc lá		0,4	0,8	3,0	91,0	4,9
17	Nói tục, chửi bậy		0,9	2,4	14,3	76,1	6,2
18	Mang đồ vật bị cấm đến trường		0,2	1,7	3,0	89,8	5,3

Bảng 5: Nhận thức của học sinh trung học cơ sở về hành vi lệch chuẩn theo các tiêu chí

Các tiêu chí		Nhận thức của học sinh THCS về hành vi lệch chuẩn				
		Hoàn toàn ch.n được	Ch.n trong 1 số tr. hợp	Ch.n trong nhiều tr. hợp	Không thể ch.n được	Không biết
Khu vực	Nội thành	1,4	15,3	3,6	71,8	7,9
	Ngoại thành	1,7	14,4	4,6	70,6	8,7
Giới tính	Nam	1,6	14,8	4,6	70,4	8,6
	Nữ	1,5	15,0	3,7	71,9	8,0
Lớp	7	1,8	12,4	3,8	74,2	7,7
	8	1,4	13,9	5,0	72,5	7,3
	9	1,5	18,3	3,5	66,9	9,8

Số liệu được hiển thị ở bảng 5 cho thấy học sinh trung học cơ sở nội thành nhận thức về hành vi lệch chuẩn cao hơn học sinh trung học cơ sở ngoại thành, học sinh nữ cao hơn học sinh nam và học sinh lớp 7 và 8 cao hơn học sinh lớp 9. Điều này thể hiện ở chỗ tỷ lệ học sinh các trường trung học cơ sở nội thành cho rằng không thể chấp nhận được việc có hành vi lệch chuẩn cao hơn tỷ lệ học sinh các trường trung học cơ sở ngoại thành (71,8% so với 70,6%); Tỷ lệ học sinh nữ thấy việc có hành vi lệch chuẩn là không thể chấp nhận được cao hơn học sinh nam (71,9% so với 70,4%); Tỷ lệ học sinh lớp 9 quan niệm rằng việc có hành vi lệch chuẩn là không thể chấp nhận được thấp hơn học sinh lớp 7 và lớp 8. Các số liệu này phần nào lý giải được vì sao học sinh các trường trung học cơ sở ngoại thành, các học sinh nam và các học sinh lớp 9 lại có hành vi lệch chuẩn cao hơn so với học sinh các trường trung học cơ sở nội thành, các học sinh nữ và các học sinh lớp 7 và

lớp 8.

3. Tương quan giữa hành vi lệch chuẩn và nhận thức về hành vi lệch chuẩn của học sinh trung học cơ sở

Phần trên, chúng ta đã phân tích thực trạng hành vi lệch chuẩn của học sinh ở một số trường trung học cơ sở Hà Nội và nhận thức của các em về hành vi lệch chuẩn. Bây giờ chúng ta sẽ xem xét mối tương quan giữa hành vi lệch chuẩn và nhận thức về hành vi lệch chuẩn của các em học sinh này.

Sơ đồ 1 cho thấy nhận thức về hành vi lệch chuẩn và hành vi lệch chuẩn có tương quan tỷ lệ nghịch (với $P < 0,01$ và $r = -0,235$). Điều này có nghĩa là khi nhận thức của học sinh trung học cơ sở tăng thì việc vi phạm hành vi lệch chuẩn sẽ giảm và ngược lại khi nhận thức của học sinh trung học cơ sở giảm thì việc có hành vi lệch chuẩn sẽ tăng.

Sơ đồ 1: Tương quan giữa hành vi lệch chuẩn và nhận thức về hành vi lệch chuẩn của học sinh trung học cơ sở

$$R = - .231^{**}$$

Nhận thức về HVLC ————— HVLC

*Ghi chú: ** khi $P < 0,01$; R là hệ số tương quan nhị biến pearson*

Tóm lại, hành vi lệch chuẩn của học sinh trung học cơ sở hiện nay có chiều hướng gia tăng so với trước kia. Hành vi lệch chuẩn mà các em học sinh ở lứa tuổi này thường mắc phải hơn cả là hành vi nói dối, sau đó đến hành vi không học bài, làm bài đầy đủ trước khi đến lớp và hành vi cãi nhau với người khác. Những hành vi lệch chuẩn có số học sinh vi phạm ít là hành vi bỏ nhà đi, hút thuốc lá, mang đồ bị cấm đến trường, uống rượu, nghỉ học không lý do, lấy đồ tiền của người khác. Việc tăng cường hơn nữa những biện pháp nâng cao nhận thức của các em học sinh trung học cơ sở về hành vi lệch chuẩn trong giai đoạn hiện nay là rất cần thiết.♣

Chú thích

1. Nguyễn Xuân Yêm. *Tội phạm học hiện đại và phòng chống tội phạm*. NXB Công an nhân dân, Hà Nội, 2001, tr. 574

2. Xuân Quang. Lạm dụng ma túy và tình dục trong học sinh những con số gây choáng váng. Báo Lao động, thứ sáu ngày 8/6/2001. Số 124/2001.